

Số: 05/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 12/01/2023
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần H Toàn

Ông Nguyễn Lon

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 655/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 151/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim H - sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường p, thị xã N, tỉnh K.

Có mặt

* Bị đơn: Ông Thái Trần H - sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường p, thị xã N, tỉnh K.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 06/9/2022, bản tự khai ngày 02/11/2022, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Kim H trình bày:

Bà Võ Thị Kim H và ông Thái Trần H tự nguyện chung sống năm 2004 đến năm 2007 mới đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, Hện N (nay là phường Ninh Hiệp, thị xã N), tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu bà H và ông H sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì quan hệ hôn nhân của bà H và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay nhận thấy tình cảm không còn và để ổn định cuộc sống nên bà H yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thái Trần H.

Về con chung: Bà H và ông H có 02 con chung là **Thái Võ Khánh Đ, sinh ngày 11/4/2005 và Thái Võ Đăng K, sinh ngày 19/02/2007**. Bà H xin giao hai con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2022 ông Thái Trần H trình bày:

Ông Thái Trần H và bà Võ Thị Kim H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, Hện N (nay là phường Ninh Hiệp, thị xã N), tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống giữa ông H và bà H có xảy ra mâu thuẫn, kình cãi nhau do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, ông H và bà H đã sống ly thân hơn 3 năm nay nên bà H yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Về con chung: Ông H và bà H có 02 con chung là **Thái Võ Khánh Đ, sinh ngày 11/4/2005 và Thái Võ Đăng K, sinh ngày 19/02/2007**. Hiện nay cháu Đ và cháu K đang ở với ông H nên ông H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu **Thái Võ Khánh Đ, sinh ngày 11/4/2005 và Thái Võ Đăng K, sinh ngày 19/02/2007** cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà H và ông H xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thái Trần H đã được Tòa án thông báo hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 30/12/2022 ông H không có mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 12/01/2022 ông H tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Võ Thị Kim H khởi kiện bị đơn ông Thái Trần H có địa chỉ tại Tổ dân phố 13, phường Ninh Hiệp, thị xã N về việc “Ly hôn” là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim H và ông Thái Trần H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị trấn N, Hện N (nay là phường Ninh Hiệp, thị xã N), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 26/6/2007. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2019 các bên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân đã hơn 3 năm nay. Mặc dù các bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng giữa bà H và ông H không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo cũng không đem lại hạnh phúc cho các bên. Mặt khác, bị đơn ông Thái Trần H cũng đồng ý ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kim H đối với ông Thái Trần H.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà H và ông H có hai con chung là **Thái Võ Khánh Đ, sinh ngày 11/4/2005 và Thái Võ Đăng K, sinh ngày 19/02/2007**. Bà H có nguyện vọng giao 02 con chung cho ông H nuôi dưỡng vì ông H có điều kiện và khả năng để chăm sóc các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho ai chăm sóc phải bảo đảm được những quyền và lợi ích tốt nhất cho các cháu. Ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và cháu K. Hiện nay cháu Đ và cháu K đang sống ổn định cùng với ông H. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Đ và cháu K mong muốn được ở với ông H. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đ và cháu K, Hội đồng xét xử giao cháu **Thái Võ Khánh Đ, sinh ngày 11/4/2005 và Thái Võ Đăng K, sinh ngày 19/02/2007** cho ông Thái Trần H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Kim H và ông Thái Trần H xác định không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim H được ly hôn với ông Thái Trần H.

- Về con chung: Giao cho ông Thái Trần H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là **Thái Võ Khánh Đ, sinh ngày 11/4/2005** và **Thái Võ Đăng K, sinh ngày 19/02/2007** đến tuổi trưởng thành. Ông H không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Võ Thị Kim H và ông Thái Trần H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Kim H và ông Thái Trần H xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí: Bà Võ Thị Kim H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005146 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy